

Số: 218/TB-HVCSPT

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Lịch thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh đợt 3 năm 2024 và thi kết thúc học phần Giai đoạn 1, Học kỳ I, Năm học 2024-2025

- Căn cứ Quyết định số 774/QĐ-HVCSPT ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành Kế hoạch học tập năm học 2024–2025;

- Căn cứ Thông báo số 177/TB-HVCSPT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Học viện về tổ chức lớp học phần bồi dưỡng tiếng Anh cho sinh viên khóa 8,9,10,11 đợt 3 năm 2024;

Học viện Chính sách và Phát triển thông báo Lịch thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh đợt 3 năm 2024 và thi kết thúc học phần Giai đoạn 1, Học kỳ I, Năm học 2024-2025 như sau:

1. Hình thức thi: thực hiện theo đề cương chi tiết học phần và đề nghị của các Khoa, Viện thể hiện trên lịch thi.

2. Lịch thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh đợt 3 năm 2024 và thi kết thúc học phần Giai đoạn 1, Học kỳ I, Năm học 2024-2025

- Các học phần thi theo hình thức Tiểu luận được tổ chức thi trực tuyến tại địa chỉ: <http://thitructuyen.apd.edu.vn>;

- Các học phần thi theo hình thức Viết/Vấn đáp/Thực hành/Nói được tổ chức thi trực tiếp tại Học viện;

- Lịch thi chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Đề nghị cán bộ, giảng viên và sinh viên lưu ý thực hiện một số nội dung sau:

a. Đối với các đơn vị thuộc Học viện:

- Lãnh đạo các Khoa, Viện đôn đốc Giảng viên giảng dạy hoàn thiện điểm thành phần, đề thi hoặc ngân hàng câu hỏi của các học phần theo đúng tiến độ; đôn đốc Cố vấn học tập quán triệt thông tin về Quy định khảo thí ban hành kèm theo Quyết định số 508/QĐ-HVCSPT ngày 30/5/2024 của Giám đốc Học viện tới các lớp

sinh viên, đặc biệt là các Điều 12, Điều 17.

- Phòng Kế hoạch – Tài chính tiến hành quét tình trạng nợ học phí của sinh viên và cung cấp thông tin cho Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng lọc danh sách sinh viên đủ điều kiện thi theo đúng quy chế hiện hành.

b. Đối với sinh viên:

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của Học viện trước khi tham gia đợt thi;

- Bắt buộc mang theo một trong số các giấy tờ tùy thân gồm thẻ sinh viên, thẻ căn cước, thẻ Đảng viên, hộ chiếu khi tham gia các ca thi trực tiếp tại Học viện;

- Các sinh viên có đơn xin hoãn thi đã được đồng ý ở các giai đoạn trước nộp đơn xin thi bổ sung trực tuyến trên ứng dụng APD Slink trước ngày 17/10/2024 đối với các học phần được tổ chức thi trong giai đoạn này;

- Tuân thủ nghiêm các quy định khác theo Quy định khảo thí hiện hành.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện (để b/c);
- Các đơn vị trong Học viện (để phối hợp t/h);
- TT, TV&TT (để đăng website Học viện);
- Lưu: TC-HC, KT&ĐBCL (03 bản).

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG KT&ĐBCL**



TS. Phạm Ngọc Trụ

PHỤ LỤC: LỊCH THI GIAI ĐOẠN 1, HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Thông báo số 218/TB-HVCSPT ngày 03/10/2024 của Học viện Chính sách và Phát triển)

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
1	12/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Vấn đáp 90P	90	88	2	San 1, San 2	KHÓA 14 - GDTC - CLC - LÝ THUYẾT - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
2	12/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Giáo dục thể chất 2 (GDTC06)_2	GDTC06	2	Thực hành 90P	90	29	1	San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - THỰC HÀNH - HKI GDD 24- 25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
3	12/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Giáo dục thể chất 2 (GDTC06)_2	GDTC06	2	Vấn đáp 90P	90	29	1	San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - LÝ THUYẾT - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
4	12/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Thực hành 90P	90	88	2	San 1, San 2	KHÓA 14 - GDTC - CLC - THỰC HÀNH HKI GĐ 1 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
5	17/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Chuẩn đầu ra Tiếng Anh (CĐRTA)_3	CĐRTA	3	NÓI 90P	90	27	2	C307, C308	KHÓA 11 CĐR TIẾNG ANH - CLC NÓI HKI GĐ 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ
6	17/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Chuẩn đầu ra Tiếng Anh (CĐRTA)_3	CĐRTA	3	NÓI 90P	90	172	10	C201, C202, C203, C205, C207, C208, C209, C301, C302, C303	KHÓA 11 - CĐR TIẾNG ANH ĐẠI TRÀ - NÓI HKI GĐ 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ
7	17/10/2024	Ca 2 (10:05-12:35)	Chuẩn đầu ra Tiếng Anh (CĐRTA)_3	CĐRTA	3	Viết 150P	150	172	4	C201, C202, C203, C205	KHÓA 11 - CĐR TIẾNG ANH - VIẾT ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24- 25	Bộ Môn Ngoại ngữ

29

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
8	17/10/2024	Ca 2 (10:05-12:35)	Chuẩn đầu ra Tiếng Anh (CĐRTA)_3	CĐRTA	3	Viết 150P	150	27	1	C207	KHÓA 11 - CĐR TIẾNG ANH CLC - VIẾT HKI GĐ 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ
9	19/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Vấn đáp 90P	90	123	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - LÝ THUYẾT - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
10	19/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Vấn đáp 90P	90	123	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - LÝ THUYẾT - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
11	19/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Vấn đáp 90P	90	123	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - LÝ THUYẾT - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
12	19/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Vấn đáp 90P	90	123	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - LÝ THUYẾT - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
13	20/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Vấn đáp 90P	90	126	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - LÝ THUYẾT - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
14	20/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Vấn đáp 90P	90	126	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - LÝ THUYẾT - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
15	20/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Vấn đáp 90P	90	124	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - LÝ THUYẾT - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
16	20/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Vấn đáp 90P	90	126	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - LÝ THUYẾT - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
17	21/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Phát triển kỹ năng (QTKN01)_3	QTKN01	3	Vấn đáp 90P	90	36	2	C203, C204	KHÓA 14 - PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG	Khoa Quản trị kinh doanh
18	21/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Học máy và trí tuệ nhân tạo (PTDL10)_3	PTDL10	3	Viết 90P	90	52	1	C302	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế số
19	21/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Phát triển kỹ năng (QTKN01)_3	QTKN01	3	Vấn đáp 90P	90	37	2	C207, C208	KHÓA 14 - PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG	Khoa Quản trị kinh doanh
20	21/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Phát triển kỹ năng (QTKN01)_3	QTKN01	3	Vấn đáp 90P	90	36	2	C201, C202	KHÓA 14 - PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG	Khoa Quản trị kinh doanh
21	21/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Kiểm toán tài chính (TCKT27)_3	TCKT27	3	Viết 90P	90	1	1	C205	KHÓA 10 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kế toán - Kiểm toán
22	21/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Logic học đại cương (LUKT37)_3	LUKT37	3	Viết 90P	90	47	1	C301	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Khoa Luật Kinh tế
23	21/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Quản trị Logistic kinh doanh (TMQT12)_3	TMQT12	3	Viết 90P	90	127	3	C303, C304, C305	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế quốc tế
24	21/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Toán tài chính (TCTO10)_3	TCTO10	3	Viết 90P	90	62	1	C308	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng
25	21/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Phát triển kỹ năng (QTKN01)_3	QTKN01	3	Vấn đáp 90P	90	36	2	C203, C204	KHÓA 14 - PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG	Khoa Quản trị kinh doanh

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
26	21/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Phát triển kỹ năng (QTKN01)_3	QTKN01	3	Vấn đáp 90P	90	35	2	C201, C202	KHÓA 14 - PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG	Khoa Quản trị kinh doanh
27	21/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Lý thuyết Tài chính tiền tệ (TCTT23)_3	TCTT23	3	Trắc nghiệm 90P	90	277	7	C301, C302, C303, C304, C305, C307, C308	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng
28	21/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Lý thuyết Tài chính tiền tệ (TCTT02)_4	TCTT02	4	Trắc nghiệm 90P	90	1	1	C205	KHÓA 7 ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng
29	21/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Phát triển kỹ năng (QTKN01)_3	QTKN01	3	Vấn đáp 90P	90	36	2	C207,C208	KHÓA 14 - PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG	Khoa Quản trị kinh doanh
30	21/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Nguyên lý kế toán (TCKT01)_3	TCKT01	3	Viết 90P	90	492	12	C203, C208, C301, C302, C303, C304, C308, C310, C402, C407, C408, C409	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Khoa Kế toán - Kiểm toán
31	21/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Đấu thầu qua mạng (QLQM08)_3	QLQM08	3	Viết 90P	90	74	2	C201, C202	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Bộ môn Đấu thầu
32	21/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Chuyển đổi số (KTKD05)_3	KTKD05	3	Viết 90P	90	78	2	C203, C204	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế số
33	21/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Thẩm định dự án đầu tư (TCTĐ17)_3	TCTĐ17	3	Viết 90P	90	77	2	C301, C302	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Bộ môn Đầu tư
34	22/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Thương mại điện tử (QTKD14)_3	QTKD14	3	Viết 90P	90	65	1	C203	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế số
35	22/10/2024	Ca 1 (08:00-09:00)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (THTT02)_2	THTT02	2	Viết 60P	60	87	2	C201, C202	KHÓA 14 - CLC - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Lý luận chính trị

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
36	22/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Kinh tế đầu tư (KHĐT05)_3	KHĐT05	3	Viết 90P	90	53	1	C304	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Bộ môn Đầu tư
37	22/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Kinh tế đầu tư (KHĐT05)_3	KHĐT05	3	Viết 90P	90	307	8	C201, C202, C203, C204, C205, C207, C208, C209	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Đầu tư
38	22/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Phân tích chi phí lợi ích (KTPT16)_3	KTPT16	3	Viết 90P	90	86	2	C202, C203	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển
39	22/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Kỹ năng soạn thảo văn bản (LUKT35)_3	LUKT35	3	Viết 90P	90	111	3	C303, C304, C308	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Luật Kinh tế
40	22/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Thị trường chứng khoán (TCCK25)_3	TCCK25	3	Viết 90P	90	90	2	C301, C302	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng
41	22/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Truyền thông đa phương tiện (KTKD12)_2	KTKD12	2	Tiểu luận - 3 ngày	90	34	1	C201	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế số
42	22/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Tài chính quốc tế (TCQT12)_3	TCQT12	3	Viết 90P	90	81	2	C202, C203	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Viện Đào tạo Quốc tế
43	22/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Nguyên lý thống kê kinh tế (TONL08)_3	TONL08	3	Trắc nghiệm 90P	90	53	1	C201	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế số
44	22/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Phân tích dữ liệu lớn với R (PTDL16)_3	PTDL16	3	Viết 90P	90	52	1	C204	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế số
45	23/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Luật Dân sự (LUKT09)_4	LUKT09	4	Viết 90P	90	97	2	C203, C202	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Khoa Luật Kinh tế

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
46	23/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Quản trị rủi ro (ĐTRR06)_3	ĐTRR06	3	Viết 90P	90	82	2	C303, C304	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Bộ môn Đầu tư
47	23/10/2024	Ca 1 (08:00-09:00)	Tiếng Việt thực hành (NNTA10)_2	NNTA10	2	Viết 60P	60	87	2	C301, C302	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ
48	23/10/2024	Ca 1 (08:00-09:00)	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (NNTA16)_3	NNTA16	3	Viết 60P	60	80	2	C201, C204	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ
49	23/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Quản trị học (QTHO06)_3	QTHO06	3	Viết 90P	90	417	10	C201, C202, C203, C204, C205, C207, C210, C301, C302, C303	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Khoa Quản trị kinh doanh
50	23/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Quản trị chiến lược (QTCL01)_3	QTCL01	3	Viết 90P	90	180	5	C202, C203, C204, C205, C207	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Quản trị kinh doanh
51	23/10/2024	Ca 3 (13:30-14:30)	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin (THKT05)_2	THKT05	2	Viết 60P	60	1	1	C210	KHÓA 7 ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Bộ môn Lý luận chính trị
52	23/10/2024	Ca 3 (13:30-14:30)	Đấu thầu tư vấn (QLTV09)_2	QLTV09	2	Viết 60P	60	39	1	C208	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Bộ môn Đấu thầu
53	23/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Marketing quốc tế (CLCMR01)_3	CLCMR01	3	Viết 90P	90	60	1	C304	KHÓA 13 - CLC HKI GĐ 124-25	Viện Đào tạo Quốc tế
54	23/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Quản trị dự án đầu tư nước ngoài (ĐNQ17)_3	ĐNQ17	3	Viết 90P	90	156	3	C202, C203, C204	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế quốc tế
55	23/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Thuế và hệ thống thuế (CLCTH16)_3	CLCTH16	3	Viết 90P	90	120	3	C301, C302, C303	KHÓA 12 - CLC HKI GĐ 1 24-25	Viện Đào tạo Quốc tế

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
56	24/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Kế toán quản trị (TCKQ01)_3	TCKQ01	3	Viết 90P	90	90	2	C301, C302	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kế toán - Kiểm toán
57	24/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Tiếng Anh cơ bản 4 (TACB04)_3	TACB04	3	NÓI 90P	90	200	11	C201, C202, C203, C204, C205, C207, C208, C209, C307, C308, C310	KHÓA 14 - TIẾNG ANH - ĐẠI TRÀ - NÓI HK I GĐ 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ
58	24/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Thẩm định tín dụng (TCTD01)_3	TCTD01	3	Viết 90P	90	29	1	C301	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng
59	24/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Thuế (TCTH11)_3	TCTH11	3	Viết 90P	90	83	2	C401, C402	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng
60	24/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Tiếng Anh cơ bản 4 (TACB04)_3	TACB04	3	NÓI 90P	90	195	11	C201, C202, C203, C204, C205, C207, C208, C209, C307, C308, C310	KHÓA 14 - TIẾNG ANH - ĐẠI TRÀ - NÓI HK I GĐ 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ
61	24/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Thiết kế website thương mại điện tử (KTKD04)_3	KTKD04	3	Tiểu luận - 3 ngày	90	67	1	C211	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế số
62	24/10/2024	Ca 3 (13:30-14:30)	Tiếng Anh cơ bản 4 (TACB04)_3	TACB04	3	Viết 60P	60	395	9	C201, C202, C203, C204, C205, C207, C208, C301, C302	KHÓA 14 - TIẾNG ANH - VIẾT - ĐẠI TRÀ HK I GĐ 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ
63	24/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Kinh tế vĩ mô 1 (KHMA02)_3	KHMA02	3	Viết 90P	90	186	4	C201, C202, C203, C204	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển
64	24/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Nguyên lý kế toán (CLCKT21)_3	CLCKT2 1	3	Viết 90P	90	96	2	C301, C302	KHÓA 14 - CLC - HK I GĐ 1 24-25	Viện Đào tạo Quốc tế

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
65	24/10/2024	Ca 4 (15:30-16:30)	Tiếng Anh chuyên ngành 3 (NNTA18)_3	NNTA18	3	Viết 60P	60	86	2	C303, C304	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ
66	25/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Kế toán thực hành (KTTH01)_3	KTTH01	3	Tiểu luận - 5 ngày	90	105	1	C204	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kế toán - Kiểm toán
67	25/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Đàm phán kinh tế quốc tế (ĐNĐP06)_3	ĐNĐP06	3	Viết 90P	90	83	2	C202, C203	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế quốc tế
68	25/10/2024	Ca 1 (08:00-09:00)	Thực hành biên dịch 1 (NNTA21)_3	NNTA21	3	Viết 60P	60	87	2	C301, C302	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ
69	25/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh (TODL01)_3	TODL01	3	Tiểu luận - 3 ngày	90	253	1	C210	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế số
70	25/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Kinh tế phát triển (KHKT07)_3	KHKT07	3	Viết 90P	90	107	3	C301, C302, C303	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển
71	25/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Kinh tế vĩ mô 2 (KHMA04)_3	KHMA04	3	Viết 90P	90	127	3	C202, C203, C204	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển
72	25/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Đấu thầu mua sắm 2 (QLMS04)_3	QLMS04	3	Viết 90P	90	78	2	C301, C302	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Bộ môn Đấu thầu
73	25/10/2024	Ca 3 (13:30-14:30)	Tiếng Anh trong kinh doanh (NNKD05)_3	NNKD05	3	Trắc nghiệm 60 P	60	54	1	C208	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ
74	25/10/2024	Ca 3 (13:30-14:30)	Chủ nghĩa xã hội khoa học (THCN06)_2	THCN06	2	Viết 60P	60	138	3	C201, C202, C203	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Lý luận chính trị

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
75	25/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp (TCKT31)_3	TCKT31	3	Viết 90P	90	93	2	C202, C203	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kế toán - Kiểm toán
76	25/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Nghiên cứu thị trường (QTTT11)_3	QTTT11	3	Viết 90P	90	69	2	C208, C209	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Quản trị kinh doanh
77	25/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Tâm lý học quản trị kinh doanh (QTTL01)_3	QTTL01	3	Viết 90P	90	59	1	C404	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Quản trị kinh doanh
78	26/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Thực hành 90P	90	120	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - THỰC HÀNH - HKI GDD 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
79	26/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNC01)_3	PPNC01	3	Tiểu luận có vấn đáp	90	40	2	C201, C202	KHÓA 13 - PPNNCKH - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển (lớp do Khoa Kinh tế quốc tế giảng dạy)
80	26/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNC01)_3	PPNC01	3	Tiểu luận có vấn đáp	90	34	2	C203, C204	KHÓA 13 - PPNNCKH - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển (lớp do Khoa Quản trị kinh doanh giảng dạy)
81	26/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Thực hành 90P	90	120	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - THỰC HÀNH - HKI GDD 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
82	26/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNC01)_3	PPNC01	3	Tiểu luận có vấn đáp	90	40	2	C201, C202	KHÓA 13 - PPNNCKH ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển (lớp do Khoa Kinh tế quốc tế giảng dạy)
83	26/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNC01)_3	PPNC01	3	Tiểu luận có vấn đáp	90	33	2	C203, C204	KHÓA 13 - PPNNCKH ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển (lớp do Khoa Quản trị kinh doanh giảng dạy)
84	26/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNC01)_3	PPNC01	3	Tiểu luận	90	57	1	C208	KHÓA 13 - PPNNCKH ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển
85	26/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Thực hành 90P	90	120	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - THỰC HÀNH - HKI GDD 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
86	26/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNC01)_3	PPNC01	3	Tiểu luận	90	79	1	C202	KHÓA 13 - PPNNCKH ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển
87	26/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNC01)_3	PPNC01	3	Tiểu luận	90	89	1	C201	KHÓA 13 - PPNNCKH ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển
88	26/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Thực hành 90P	90	120	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - THỰC HÀNH - HKI GDD 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
89	26/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNC01)_3	PPNC01	3	Tiểu luận	90	92	1	C202	KHÓA 13 - PPNNCKH - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển
90	26/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNC01)_3	PPNC01	3	Tiểu luận	90	82	1	C201	KHÓA 13 - PPNNCKH - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển
91	27/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Thực hành 90P	90	127	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - THỰC HÀNH - HKI GDD 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
92	27/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Thực hành 90P	90	129	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - THỰC HÀNH - HKI GDD 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
93	27/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Thực hành 90P	90	129	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - THỰC HÀNH - HKI GDD 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
94	27/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Giáo dục thể chất 3 (GDTC07)_2	GDTC07	2	Thực hành 90P	90	129	3	San 1, San 2, San 5	KHÓA 14 - GDTC - ĐẠI TRÀ - THỰC HÀNH - HKI GDD 24-25	Bộ môn Giáo dục thể chất và Quốc phòng
95	28/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Toán cao cấp (TOCC05)_3	TOCC05	3	Viết 90P	90	93	2	C201, C202	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế số
96	28/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Tiếng Anh IELTS 1.4 (NNIL1.4)_6	NNIL1.4	6	NÓI 90P	90	62	4	C207, C208, C209, C210	KHÓA 14 - TIẾNG ANH - CLC - NÓI HKI GĐ 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
97	28/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Logistic và vận tải quốc tế (CLCLV14)_3	CLCLV14	3	Viết 90P	90	80	2	C301, C302	KHÓA 12 - CLC HKI GD 1 24-25	Viện Đào tạo Quốc tế
98	28/10/2024	Ca 1 (08:00-09:00)	Hành chính công (CSHC05)_2	CSHC05	2	Viết 60P	60	114	3	C203, C204, C205	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GD 1 24-25	Viện Chính sách công
99	28/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Lý thuyết Tài chính tiền tệ nâng cao (TCTN02)_3	TCTN02	3	Vấn đáp 90P	90	1	1	C205	KHÓA 7 ĐẠI TRÀ - HKI GD 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng
100	28/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Kế toán tài chính (TCKH04)_3	TCKH04	3	Viết 90P	90	192	5	C301, C302, C303, C304, C305	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GD 1 24-25	Khoa Kế toán - Kiểm toán
101	28/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Luật đầu tư quốc tế (LUKT17)_3	LUKT17	3	Viết 90P	90	113	3	C402, C404, C405	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GD 1 24-25	Khoa Luật Kinh tế
102	28/10/2024	Ca 2 (10:15-12:15)	Tiếng Anh IELTS 1.4 (NNIL1.4)_6	NNIL1.4	6	Viết 120P	120	62	2	C201, C202	KHÓA 14 - TIẾNG ANH- CLC - VIẾT HKI GD 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ
103	28/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Kinh tế lượng (TOKT05)_3	TOKT05	3	Viết 90P	90	103	2	C203, C204	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GD 1 24-25	Khoa Kinh tế số
104	28/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Đầu tư quốc tế (ĐNQT15)_3	ĐNQT15	3	Viết 90P	90	345	9	C201, C202, C203, C204, C205, C207, C208, C210, C301	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GD 1 24-25	Khoa Kinh tế quốc tế
105	28/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Quản trị nhân lực (QTNL03)_3	QTNL03	3	Viết 90P	90	174	4	C302, C303, C304, C308	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GD 1 24-25	Khoa Quản trị kinh doanh
106	28/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Định giá tài sản (TCĐG01)_3	TCĐG01	3	Viết 90P	90	138	3	C201, C202, C205	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GD 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
107	28/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Định giá tài sản (CLCDG28)_3	CLCDG28	3	Viết 90P	90	27	1	C310	KHÓA 12 - CLC HKI GD 1 24-25	Viện Đào tạo Quốc tế
108	28/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Kinh doanh quốc tế (ĐNQT11)_3	ĐNQT11	3	Viết 90P	90	145	4	C203, C204, C207, C208	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GD 1 24-25	Khoa Kinh tế quốc tế
109	29/10/2024	Ca 1 (08:00-09:00)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (THTT02)_2	THTT02	2	Viết 60P	60	366	9	C201, C202, C203, C204, C205, C207, C208, C209, C301	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GD 1 24-25	Bộ môn Lý luận chính trị
110	29/10/2024	Ca 2 (10:00-11:00)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (THTT02)_2	THTT02	2	Viết 60P	60	363	9	C201, C202, C203, C204, C205, C207, C208, C209, C301	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GD 1 24-25	Bộ môn Lý luận chính trị
111	29/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Chính sách công (CSCS11)_3	CSCS11	3	Viết 90P	90	545	13	C202, C201, C203, C204, C207, C209, C301, C302, C303, C304, C307, C308, C309	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GD 1 24-25	Viện Chính sách công
112	29/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP (QLPP05)_3	QLPP05	3	Viết 90P	90	90	2	C301, C302	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GD 1 24-25	Bộ môn Đấu thầu
113	29/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Công pháp quốc tế (LUKT13)_3	LUKT13	3	Viết 90P	90	114	3	C203, C201, C202	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GD 1 24-25	Khoa Luật Kinh tế
114	29/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Pháp luật cạnh tranh (LUKT23)_3	LUKT23	3	Viết 90P	90	104	2	C303, C304	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GD 1 24-25	Khoa Luật Kinh tế
115	29/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Phân tích báo cáo tài chính (TCPT08)_3	TCPT08	3	Viết 90P	90	95	3	C204, C207, C209	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GD 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
116	30/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Tài chính doanh nghiệp (TCDN03)_3	TCDN03	3	Viết 90P	90	94	3	C308, C309, C310	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng
117	30/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Marketing căn bản (QTMC02)_3	QTMC02	3	Viết 90P	90	347	9	C205, C207,C301, C302, C303, C304, C308, C309, C310	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Khoa Quản trị kinh doanh
118	30/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Kinh tế quốc tế (ĐNQT09)_3	ĐNQT09	3	Viết 90P	90	61	1	C203	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế quốc tế
119	30/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Kế toán ngân hàng (TCKT05)_3	TCKT05	3	Viết 90P	90	53	1	C202	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng
120	30/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Kinh tế vi mô 2 (KHMI03)_3	KHMI03	3	Viết 90P	90	60	1	C208	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển
121	30/10/2024	Ca 3 (13:30-14:30)	Vận tải quốc tế (QTTM05)_2	QTTM05	2	Viết 60P	60	125	3	C301, C302, C303	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế quốc tế
122	30/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Quản lý tài chính công (TCCO05)_4	TCCO05	4	Viết 90P	90	1	1	C205	KHÓA 7 ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng
123	30/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Quản lý tài chính công (TCCO21)_3	TCCO21	3	Viết 90P	90	145	3	C202, C203, C204	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng
124	31/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Địa lý Kinh tế (QHĐL07)_3	QHĐL07	3	Viết 90P	90	92	2	C201, C202	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển
125	31/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Lập trình căn bản (KTKD01)_3	KTKD01	3	Viết 90P	90	151	4	C301, C302, C303, C307	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế số

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
126	31/10/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Địa lý Kinh tế (QHĐL07)_3	QHĐL07	3	Viết 90P	90	90	2	C203, C204	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển
127	31/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Kinh tế môi trường (QHMT08)_3	QHMT08	3	Viết 90P	90	82	2	C203, C204	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Bộ môn Đầu tư
128	31/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Kinh tế môi trường (QHMT08)_3	QHMT08	3	Viết 90P	90	80	2	C201, C202	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Đầu tư
129	31/10/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Quản trị bán hàng (QTBH01)_3	QTBH01	3	Viết 90P	90	222	5	C301, C302, C303, C307, C308	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Khoa Quản trị kinh doanh
130	31/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Luật Tổ tụng dân sự (LUKT11)_3	LUKT11	3	Viết 90P	90	115	3	C301, C302, C303	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Luật Kinh tế
131	31/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Lý thuyết Tài chính tiền tệ (CLCTT23)_3	CLCTT2 3	3	Viết 90P	90	73	2	C203, C204	KHÓA 13 - CLC HKI GĐ 124-25	Viện Đào tạo Quốc tế
132	31/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Quan hệ công chúng (QTCC01)_3	QTCC01	3	Viết 90P	90	84	2	C201, C202	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Quản trị kinh doanh
133	31/10/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Pre IELTS 1.4 (NNPR1.4)_4	NNPR1.4	4	Viết 90P	90	13	1	C403 Tin học	KHÓA 14 - CLC - HK I GĐ 1 24-25	Bộ Môn Ngoại ngữ
134	31/10/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Truyền thông Marketing tích hợp (QTTT01)_3	QTTT01	3	Viết 90P	90	164	4	C201, C202, C203, C204	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Khoa Quản trị kinh doanh
135	01/11/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Quản lý dự án đầu tư (ĐTQL03)_3	ĐTQL03	3	Viết 90P	90	166	4	C301, C302, C303, C308	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ HKI GĐ 1 24-25	Bộ môn Đầu tư

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
136	01/11/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Ngân hàng thương mại (NHTM02)_3	NHTM02	3	Viết 90P	90	94	2	C202, C203	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Tài chính - Ngân hàng
137	01/11/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Đấu thầu mua sắm 1 (QLMS03)_3	QLMS03	3	Viết 90P	90	40	1	C204	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Bộ môn Đấu thầu
138	01/11/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Quản lý danh mục đầu tư (ĐTDM04)_3	ĐTDM04	3	Viết 90P	90	138	3	C302, C303, C301	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Bộ môn Đầu tư
139	01/11/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Đấu thầu mua sắm 1 (QLMS03)_3	QLMS03	3	Viết 90P	90	90	2	C202, C203	KHÓA 14 - ĐẠI TRÀ - HK I GĐ 1 24-25	Bộ môn Đấu thầu
140	01/11/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Kế toán ngân hàng thương mại (KTNH01)_3	KTNH01	3	Viết 90P	90	108	3	C301, C302, C303	KHÓA 12 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kế toán - Kiểm toán
141	01/11/2024	Ca 3 (13:30-15:00)	Tài chính quốc tế (CLCTC22)_3	CLCTC2 2	3	Viết 90P	90	118	3	C201, C202, C203	KHÓA 12 - CLC HKI GĐ 1 24-25	Viện Đào tạo Quốc tế
142	01/11/2024	Ca 4 (15:30-17:00)	Đầu tư công (KHCO09)_3	KHCO09	3	Viết 90P	90	171	4	C201, C202, C203, C204	KHÓA 13 - ĐẠI TRÀ - HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển
143	02/11/2024	Ca 1 (08:00-09:30)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNC01)_3	PPNC01	3	Tiểu luận có vấn đáp	90	22	2	C201, C202	KHÓA 13 - PPNCKH - CLC HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển (lớp do Viện Đào tạo quốc tế giảng dạy)
144	02/11/2024	Ca 2 (10:00-11:30)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNC01)_3	PPNC01	3	Tiểu luận có vấn đáp	90	21	2	C201, C202	KHÓA 13 - PPNCKH - CLC HKI GĐ 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển (lớp do Viện Đào tạo quốc tế giảng dạy)

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi	Khoa CN
145	02/11/2024	Ca 3 (13:30- 15:00)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNC01)_3	PPNC01	3	Tiểu luận có vấn đáp	90	25	2	C201, C202	KHÓA 13 - PPNCKH - CLC HKI GD 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển (lớp do Viện Đào tạo quốc tế giảng dạy)
146	02/11/2024	Ca 4 (15:30- 17:00)	Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNC01)_3	PPNC01	3	Tiểu luận có vấn đáp	90	25	2	C201, C202	KHÓA 13 - PPNCKH - CLC HKI GD 1 24-25	Khoa Kinh tế phát triển (lớp do Viện Đào tạo quốc tế giảng dạy)

Ghi chú:

- Cán bộ, giảng viên tham gia kỳ thi theo quyết định của Giám đốc Học viện;
- Sinh viên dự thi xem danh sách thi trên tài khoản cá nhân và có mặt trước thời gian thi 15 phút để chuẩn bị cho ca thi (Số báo danh trên tài khoản cá nhân của sinh viên có thể thay đổi khi các Khoa/Viện cập nhật điểm đánh giá và điểm giữa kỳ do vậy trước khi thi 02 ngày sinh viên phải kiểm tra lại thông tin trên tài khoản cá nhân mình). Đối với trường hợp bị trùng ca thi, sinh viên điền đầy đủ thông tin theo mẫu đơn và gửi đến Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng ít nhất trước 02 ngày diễn ra ca thi;
- Các sinh viên có đơn xin hoãn thi đã được đồng ý, nộp đơn xin thi bổ sung trực tuyến trên ứng dụng APD Slink trước ngày 17/10/2024 đối với các học phần được tổ chức thi trong giai đoạn này;
- Các Khoa/Viện phụ trách các môn học có trách nhiệm nhập điểm thành phần các học phần lên phần mềm quản lý đào tạo ngay sau khi kết thúc lịch học để Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng chốt danh sách thi;
- Đối với đề thi: Khoa/Viện ra đề thi và nộp về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng theo đúng thời hạn quy định.